

các ngành văn hóa, nghệ thuật. Đó là những chuyên gia có năng lực xuất sắc và có nhiệt tình đối với công tác xây dựng thuật ngữ.

Về cơ cấu Hội đồng, ngoài các ủy viên, Hội đồng nên có một bộ phận thường trực. Bộ phận thường trực tạm thời đảm nhiệm một số chức năng của Tổ thuật ngữ trước đây như nghiên cứu, đề xuất các vấn đề lý luận để Hội đồng chỉ đạo các Tiểu ban.

Dưới Hội đồng thuật ngữ là các Tiểu ban thuật ngữ của các ngành. Trong thời gian tới, các ngành cũng nên chấn chỉnh lại các Tiểu ban thuật ngữ hoặc thành lập các Tiểu ban thuật ngữ (đối với các ngành chưa lập) để đẩy mạnh hơn nữa công tác thuật ngữ trong từng ngành.

Mặc dù còn có một số nhược điểm nhất

định, nhưng trong lĩnh vực văn hóa thì công tác thuật ngữ của ta vừa qua đã đạt được những thành tích kì diệu mà nhiều khi chúng ta không thấy hết. Từ một nước phong kiến, thuộc địa, vừa mới giành được độc lập, lại phải trải qua hai cuộc chiến tranh liên tiếp, thế nhưng chúng ta đã xây dựng được một hệ thống thuật ngữ tiếng Việt tương đối hoàn chỉnh bao gồm tất cả các lĩnh vực kiến thức kể cả lĩnh vực hiện đại nhất. Trong công tác thuật ngữ, rõ ràng chúng ta có nhiều thành tích và có một số kinh nghiệm nhưng chưa đúc kết được. Trong thời gian tới, nếu chúng ta làm tốt công tác thuật ngữ hơn nữa, và đúc kết được những kinh nghiệm vừa qua thì chắc chắn sẽ có tác dụng bổ ích đối với những nước mới giành được độc lập và đang quan tâm đến vấn đề này.

MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU NGHIÊN CỨU CÂY TAM THẮT

TỔ NGHIÊN CỨU TAM THẮT
VIỆN DƯỢC LIỆU

Tam thất là một trong những vị thuốc qui có khả năng bồi dưỡng sức khỏe nhanh chóng, là một cây thuốc nam dùng đã lâu đời và có một địa vị quan trọng trong đông dược.

Theo đông y, tam thất có tác dụng cầm huyết, tán ứ, tiêu sưng, giảm đau, chữa mắt đỏ sưng đau, chữa thổ huyết, chảy máu cam, băng huyết, ỉa chảy ra máu, đi lỵ ra máu, kinh nguyệt không dứt, sản hậu huyết hối không hết. Phụ nữ sau khi sinh để cho uống 2 đến 3 g tam thất dạng sống để lọc huyết, và sau đó một tuần lễ, dùng tam thất dạng chín, nấu với thức ăn để bồi bổ. Tam thất ngâm rượu, uống chữa vết thương khi bị đánh hay bị ngã. Tam thất còn dùng làm thuốc tu bổ cường tráng, bồi tì cho người mới ốm dậy, và trị bệnh suy nhược thần kinh. Dùng nước sắc rễ tam thất chữa mất ngủ và tăng lực.

Nói như vậy, không có nghĩa là tam thất có công hiệu thật tuyệt vời. Nhưng thực tế chứng minh tam thất là vị thuốc có giá trị chữa bệnh và dinh dưỡng cao, không những được đông y coi trọng mà gần đây một số cơ quan khoa học cũng chú ý nghiên cứu phân chất thành phần hoạt chất, tác dụng của loại

sâm này, và coi là thứ thuốc mạnh có tác động bổ ích cho cơ thể người — người mới ốm dậy, phụ nữ mới sinh uống vào thì chóng lại sức và khỏe lên (*).

Giá trị kinh tế của tam thất khá lớn, giá xuất khẩu có lúc tương đương với nhân sâm. Một số nước đã có nghề trồng cây thuốc này như Trung-quốc, Việt-nam... Số lượng thu hoạch ở Trung-quốc rất cao, năm 1957 được hơn 45 tấn và những năm gần đây được hàng trăm tấn.

Nhân dân Việt-nam đã có kinh nghiệm lâu đời trồng tam thất ở vùng rẻo cao Hà-giang, Lào-cai, Lai-châu..., giáp giới tỉnh Vân-nam Trung-quốc là nơi đã trồng tam thất từ 200 năm nay. Nhưng trước đây ở Việt-nam ta còn trồng hoàn toàn cá thể, số lượng không lớn lắm. Năm 1962, huyện Đồng-văn (Hà-giang) mới trồng có 102 662 gốc. Số lượng thu mua mỗi năm khoảng 2 — 3 tạ tam thất trong nước. Gần đây đã được trên chú ý và bắt đầu nghiên cứu đưa vào trồng lớn ở nông trường.

(*) Có lúc, có nơi, tìm mua nhân sâm còn dễ hơn tìm mua tam thất.

Lịch sử tam thất có từ lâu đời. Trong sách Bản thảo cương mục Li Thời Trân cho là "Một loài sơn thảo mọc hoang tên là kim bất hoán, nghĩa là vàng cũng không đổi được, để tỏ rõ sự quý giá của thuốc. Lá của nó phía bên trái có 3 lá, bên phải có 4 lá nên gọi là Tam thất". Từ rất lâu, người ta đã coi tam thất là loại thuốc quan trọng về thương khoa và cầm máu.

Ở Việt-nam, theo các lão nông vùng Lào-cai, Hà-giang thì tam thất đã có từ lâu, tổ tiên, ông cha ta đã biết trồng ở những mảnh đất cao, mát, tương đối phi nhiêu thuộc miền núi phía bắc nước ta. Tam thất trước đây mọc hoang trên rừng núi, từ ngày tìm thấy và sử dụng làm thuốc tốt, người ta mang về trồng ở chân núi hoặc bãi bằng gọi là tam thất vườn. Nghề trồng tam thất đã có tới 200 năm nay.

Nếu nhân sâm là loài mọc chủ yếu ở phương bắc thì tam thất là một loài sâm cùng họ cùng chi, có khu phân bố tương đối rộng ở phương nam, bao gồm Bắc Ấn-độ, Đông-dương, Việt-nam, Thái-lan và phần đáng kể ở Tây-nam Trung-quốc, mọc ở độ cao từ 1500 m đến 3000 m trong những rừng cây lá rộng, trong đó có cả thực quần nhiệt đới.

Tam thất tên khoa học là *Panax pseudo-ginseng* Wall., họ Ngũ gia bì (*Araliaceae*), do N. Wallich đặt tên vào năm 1829 — 1831, nghĩa là khá lâu sau phát hiện của các nhà đông y.

Là một loài sâm quý, tam thất có thể trở thành một cây thuốc đặc sản của Việt-nam cũng như nhân sâm của Triều-tiên, Trung-quốc, Nhật-bản, Canada và Hoa-kì. Cây tam thất đã được một số tác giả nước ngoài nghiên cứu: về thực vật học, có N. Wallich (1831), J. H. Burkill (1902), H. L. Li (1942), I. V. Grusvitki (1961); về trồng trọt, có Châu Văn Thái (1958); về dược lý có Triệu Thời Cổ và Chu Nhiệm Hoàng (1937); về hóa học, cũng hai tác giả này đã xác định (1938) có arasponin A, arasxponin B.; Hứa Thục Phương (1950) cũng đã chiết saponin trong tam thất...

Ở nước ta đã có một số cơ quan nghiên cứu và một số tác giả giới thiệu tài liệu tam thất về thực vật, trồng trọt, bào chế, chế biến dược liệu. Tuy nhiên, các nghiên cứu còn mới ở bước đầu. Việc đánh giá sử dụng tam thất ở một số nơi cũng chưa dựa trên cơ sở khoa học vững chắc. Việc trồng tam thất vẫn theo cách cũ, chưa nghiên cứu và nâng cao kĩ thuật trồng trọt, vẫn còn làm theo lối cổ, sản xuất từng mảnh vườn nhỏ,

giữ bí mật gia truyền, khi gặp sâu bệnh thì không hạn chế nổi. Do đó việc trồng tam thất còn chậm, sản lượng thấp, không đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của cán bộ và nhân dân. Những năm gần đây trên thị trường vẫn thiếu tam thất. Ngoài ra, cách chế biến và cách dùng tam thất cũng chưa được nghiên cứu tiêu chuẩn hóa trên cơ sở khoa học vững chắc.

Từ năm 1963, Viện Dược liệu thuộc Bộ Y tế đã tiến hành nghiên cứu tam thất theo hướng tác dụng giống nhân sâm, vì nó cùng họ, cùng chi với nhân sâm. Nhưng cho đến năm 1968 công tác nghiên cứu mới được tiến hành tương đối toàn diện về thực vật, trồng trọt, dược lý, hóa học, bào chế, kiểm định dược liệu, ứng dụng làm sàng... Từ năm 1971, đề tài này được Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước và Bộ Y tế trực tiếp quan tâm quản lý và giúp đỡ, được sự phối hợp của một số cơ quan nông nghiệp, y tế, khoa học kĩ thuật và nhất là được sự chú ý của các cấp lãnh đạo ở địa phương như Lào-cai, Hà-giang, Lai-châu, Cao-bằng, các nông trường Nậm-mòn (Lào-cai), Sìn-hồ (Lai-châu), các trại nghiên cứu dược liệu Sapa, Bắc-hà (Lào-cai), Sơn-la, Ba-vi (Hà-tây), Tam-đảo (Vĩnh-phú). Hướng nghiên cứu tam thất là thừa kế và phát huy thuốc cổ truyền của dân tộc, học tập kinh nghiệm của các lão nông trong nước, của các nước anh em trồng tam thất để tiến lên tự lực cánh sinh, làm ra thuốc bồi dưỡng và tăng sức cho cán bộ, công nhân, chiến sĩ trong chiến đấu và sản xuất, có sức chịu đựng bền bỉ dẻo dai, phục vụ cho sức khỏe của nhân dân, đặc biệt là phụ nữ, nhất là trong giai đoạn mới khôi phục và phát triển sản xuất, bồi dưỡng sức dân sau nhiều năm anh dũng gian khổ chiến đấu.

Đây cũng là một phần trong nội dung phát triển nghề thuốc, xây dựng miền núi, xây dựng kinh tế vùng dân tộc ít người.

Sau đây tóm tắt một số kết quả bước đầu về nghiên cứu tam thất.

CHĂM SÓC VƯỜN SÂM TAM THẤT

Sâm tam thất là cây của khí hậu ôn hòa, sống tốt ở vùng núi cao 900 — 1500 m. Cây được trồng ở các huyện Bắc-hà, Mường-khương, Xi-ma-cai (Lào-cai), Đồng-văn, Quản-bạ, Hoàng-su-phi (Hà-giang). Hiện nay đang nghiên cứu bước đầu ở Sìn-hồ (Lai-châu), Sapa, Bắc-hà, Nậm-mòn (Lào-cai), Tam-đảo (Vĩnh-phú), Ba-vi (Hà-tây), Sơn-la, Cao-bằng và một số nơi khác...

Tam thất thường trồng trên đất dốc thoát nước, đất hơi chua, màu vàng hoặc nâu, ẩm xốp và nhiều mùn. Đất mới khai phá hoặc đất thực đều trồng được. Đất trồng tam thất không đòi phải phì nhiêu lắm. Những nơi trồng tam thất của ta có nhiệt độ trung bình hằng năm 15–20°C, cao tuyết đối 32,9°C, thấp tuyết đối –2° đến 0,2°C. Lượng mưa 1 700–2 700 mm, độ ẩm trung bình không khí 80–90%. Như vậy so với Trung-quốc, nơi trồng tam thất của ta lượng mưa cao hơn nhiều (nơi trồng tam thất ở Trung-quốc lượng mưa hàng năm 900–1 200 mm). Nhưng cây của ta vẫn sinh trưởng bình thường, điều này đòi hỏi kỹ thuật trồng phải thuần thục và thích hợp. Tam thất là loại cây ưa bóng râm, sinh trưởng lâu năm, trồng vườn phải làm dàn che. Qua điều tra cây thuốc ở miền núi nước ta, thấy một số loài *Panax* cùng chi với tam thất, mọc hoang ở gần nơi trồng tam thất, sống dưới tán cây gỗ trong rừng già, nếu đem về vườn trồng nơi râm mát thì không cần dàn che. Điều này gợi ý cho việc nghiên cứu trồng tam thất theo cách nửa tự nhiên, tiến tới không phải chi phí về tiền dàn che. Kinh nghiệm nhân dân chọn đất trồng ở sườn núi phía nam, thoát nước, thời kỳ quả chín cũng là thời gian gieo hạt và đánh cây trồng. Quả thường chín vào tháng 11–12. Sau khi gieo hạt độ một năm thì trồng. Khi trồng có nơi đặt mầm thẳng có nơi trồng nghiêng để rễ mọc dài ra, có hiệu suất cao hơn. Khoảng cách trồng là 20×20 cm (khoảng cách trồng ở Trung-quốc là 12 cm đối với cây một năm, 16 cm với cây ba năm). Thường không chuyển chỗ trồng như Trung-quốc, mà vẫn để nguyên trong một mảnh vườn. Một năm 4 lần dùng phân lợn để bón, có khi dùng phân ngựa, quả trâu, quả xoan chanh để bón lót, phân đạm để bón thúc. Ngoài ra, còn dùng phân trâu, tro bếp, xương trâu, bò, phân lợn đã đốt, có nơi dùng mùn núi làm phân bón chính. Dàn che cao 0,6–1,2 m. Dàn cành sa mu để che. Về sâu bệnh, tam thất bị phá hoại nặng nhất vào năm thứ hai. Phải dùng phương pháp như mời để bắt sên trăn về khuya hay sáng sớm. Còn có sâu đục thân cây, có bệnh nấm vàng, rỉ sắt hại lá, có hiện tượng lá bị cong, mặt lá gợn sóng, cây yếu đi. Từng gia đình trong nhân dân có kinh nghiệm riêng để trừ sâu bệnh, nhưng nói chung bệnh hại tam thất vẫn chưa giải quyết được căn bản.

Quả tam thất chín vào tháng 11, phần lớn cây có quả đỏ, một số ít có quả màu vàng, mỗi cây có 60–70 quả. Cây ba tuổi lấy hạt làm giống, chọn quả tốt chín đều có hạt to chắc, mẫm. Sau khi gieo 3–4 tháng, hạt mới

mọc. Thường 4–5 năm hoặc có khi 6–7 năm thì đào củ thu hoạch được liệu, thu được cả lá và thân. Tam thất hệ thu hoạch vào tháng 7, tam thất đông thu hoạch vào lúc đã lấy xong hạt giống. Trong nhân dân, giá trị củ tam thất một phần căn cứ theo trọng lượng, củ để lâu năm càng to, trị giá càng cao, có củ nặng tới 8 đồng cân.

Ngoài những mảnh vườn trồng cá thể của nhân dân vùng rẻo cao, hiện nay Ủy ban Nông nghiệp tỉnh Lào-cai đã có trại thí nghiệm trồng tam thất ở Bắc-hà có kết quả tốt, và nông trường Nậm-mòn trồng trên hàng mấy hecta tam thất. Viện Dược liệu đang nghiên cứu trồng tam thất ở hai địa điểm. Ngoài thí nghiệm ở vườn thuốc Sapa (ở độ cao 1 500 m) còn đưa xuống vườn Tam-đảo (1 000 m) để trồng thử. Chúng tôi căn cứ vào đất đai và khí hậu ở địa phương, cải tiến thích đáng phương pháp trồng trước đây, làm thử từng bước, đi học kinh nghiệm ở cơ sở bạn và trong nhân dân, rút kinh nghiệm trồng trong trại, để phổ biến rộng về sau này. Mục đích là tìm ra một phương pháp giản đơn, kinh tế, dễ làm, trước hết để hợp tác xã miền núi có thể trồng với qui mô vừa và nhỏ, nếu thành công sẽ mở rộng diện tích thành qui mô lớn. Yêu cầu của nghiên cứu là nắm được sinh thái, sinh lý cây tam thất trồng ở Việt-nam; hình thái sinh vật học từ hạt cho đến các loại tuổi cây từ 1 đến 5 năm, từ khi gieo hạt đến khi thu hoạch được giống và dược liệu. Nghiên cứu dàn che với độ chiếu sáng cho thích hợp từng vùng khí hậu, xây dựng biện pháp kỹ thuật liên hoàn trồng bảo đảm năng suất cao và ổn định, chống chịu được sâu, bệnh, phẩm chất tốt, để sau này cung cấp được thuốc bổ cho cán bộ và nhân dân. Lần đầu tiên chúng tôi trồng ở trại cây thuốc Sapa từ năm 1960, đến vụ đông xuân năm 1964–1965 lại nghiên cứu lại, cũng ở trại cây thuốc Sapa cho đến nay. Năm 1966 bắt đầu thí nghiệm ở trại Tam-đảo. Bước đầu thấy tính thích ứng về độ ẩm không khí của tam thất khá rộng, từ các vùng mưa ít (1 700 mm) đến các vùng mưa nhiều (2 700 mm) ở Sapa, Tam-đảo, Sin-hồ, tam thất đều sống được, như vậy có triển vọng mở rộng diện trồng tam thất ở một số vùng bắc Việt-nam mát quanh năm và mưa nhiều.

Qua kết quả bước đầu đã thu được, chúng tôi thấy tam thất trồng trên đất đỏ hoặc vàng nâu, hơi chua (pH 5,5), giàu kali, có dàn che bảo đảm 25–30% ánh sáng là thích hợp. Gieo trồng vào tháng 11–12, mọc vào tháng 2–3, nở hoa vào tháng 8–9, quả chín vào tháng 10–11. Sau khi trồng 3–5 năm có thể thu

hoạch được liệu. Dùng hạt của cây 3—4 năm làm giống là tốt nhất. Chúng tôi nghiên cứu phòng, trừ các sâu, bệnh chính của tam thất như sên trần, nhện đỏ, bệnh thanh thủy, bệnh khô lá, bệnh rỉ sắt, bệnh phấn trắng, bệnh loét. Hiện nay đã bước đầu xây dựng được qui trình trồng tam thất.

CHẾ BIẾN SÂM TAM THẤT

Nhân dân có nhiều kinh nghiệm chế biến tam thất. Trước khi nở hoa, cuối hạ đầu thu hoặc vụ đông, đào củ lên đem rửa sạch đất, tỉa cắt các rễ con, phơi nắng, sau đem vò tay rồi lại phơi nắng, độ ba lần. Khi thiếu nắng có thể sấy bằng than củi. Củ tam thất hơi tròn hoặc chia nhánh ở đuôi. Có người chọn củ có nhánh gọt tỉa thành hình người hoặc hình sư tử v.v... Ở Phó-bằng (Hà-giang), người trồng thường có tam thất trong túi áo, khi sưởi ấm hoặc nói chuyện, đi chơi đều tranh thủ vò tam thất trong tay cho đến khi đen bóng. Có người lại đem cho gà ấp hoặc lùi củ tam thất trong gạo rang. Những củ có nhánh cũng có thể vò tròn lại, củ trông sẽ to ra, bán được giá hơn. Có nơi sau khi phơi khô bỏ vào bình, thêm lượng sáp miến vừa đủ, lắc đều làm cho mặt ngoài láng bóng màu đen nâu. Có nơi chỉ gọt tỉa rễ con, nắn cho tròn lại phơi khô rồi lại nắn cho tròn đều là đem bán.

Khi dùng người ta đem hấp với cơm cho mềm, thái mỏng rồi rang khô, giã nhỏ, hầm với thịt ăn, hoặc cho tam thất vào một chén riêng, thêm một ít rượu rồi hấp trong nồi thịt ninh, khi thịt nhừ đem ra uống nước cốt trong chén và ăn với thức ăn.

Căn cứ vào cách chế biến cổ truyền và tài liệu bào chế sâm, chúng tôi tiến hành chế biến như sau.

Cách chế biến thứ nhất: Trước hết bề rễ phụ, rễ gốc và lấy nước rửa sạch củ sâm, đem phơi ngay ra nắng to hoặc sấy độ nửa ngày sâm mềm lại, còn khô dở dang (50%), lăn đi lăn lại, nước hơi tiết ra, rồi lại đem phơi khô hoặc sấy với nhiệt độ 50—60°C, làm 3—5 lần như vậy là được. Phần nước còn lại độ 9—10%, sau đó đóng gói theo qui cách, đựng vào hòm kín.

Cách chế biến thứ hai: Trước hết chọn sâm tốt, những cây tam thất đã sống trên 5 năm, đầu củ tròn và to. Sâm chọn ra đem rửa sạch, chải hết đất bám, rễ vẫn giữ nguyên. Rửa xong, chọn lại một lần nữa chia làm ba loại, to, vừa và nhỏ lần lượt cho vào thùng hấp, nhiệt độ hấp 80—90°C, thời gian hấp 1 giờ 20

phút đến 1 giờ 50 phút cho đến khi sâm chín. Hấp xong đem sấy khô ở nhiệt độ 50—60°C trong 8—10 giờ. Sau khi sấy khô, tỉa và bề rễ con để riêng, củ sâm đem phơi nắng đến khô. Phần nước còn lại 10—11%.

Khi dùng, đem bào chế theo cách: đồ tam thất bằng hơi nước cho mềm (nhiệt độ 80—90°C), sau đó dùng kim (không được dùng kim sắt) châm thành những lỗ nhỏ sâu vào ruột củ, ngâm củ trong chai rượu tinh chế 30—35%. Theo kĩ thuật bào chế qui định, thường một chai rượu thuốc 200 ml có 7 g tam thất. Hoặc bào chế theo cách thứ hai: thái mỏng, phơi khô, nghiền thành bột làm rượu ngọt 10—15° theo phương pháp dùng rượu ngâm kiệt lấy hết tinh chất pha chế với xirô theo tỉ lệ qui định thành rượu ngọt, dễ uống và bảo quản được.

Lá tam thất cũng có thể phơi sấy khô làm chè hoặc làm cao được liệu.

TÌM HIỂU VÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CỦA SÂM TAM THẤT

Sâm tam thất thực tế có giá trị chữa bệnh và dinh dưỡng cao.

Về mặt dược liệu học, chúng tôi đã xác định hình thái, vi phẫu, nếm theo vị hơi ngọt mà hơi đắng, bảo quản nơi khô ráo, râm mát, đầy kín có băng phiến hoặc long não thì tránh được sâu mọt.

Về mặt hóa học, trong tam thất có nhiều axit amin, có sắt, có canxi, có xêrôn, đường khử và nhất là saponin v.v... So với nhân sâm Triều-tiên, tam thất đem phân tích bằng sắc kí có những vết saponin tương tự như sâm.

Về mặt dược lí học, tam thất có một số tác dụng như sau:

— Tác dụng tăng lực của sức vật trong thí nghiệm chuột bơi.

— Làm tăng sức đề kháng của cơ thể sức vật chống lại một số yếu tố độc hại như: nhiệt độ cao, nhiệt độ thấp, liều thuốc độc đối với tim, chất gây giảm prothrombiri trong máu.

— Với liều 1g/kg thể trọng, tiêm dưới da, không có ảnh hưởng đối với tác dụng của thuốc gây ngủ.

— Tác dụng trực tiếp với mạch máu, làm giảm mạch ngoại vi rất rõ. Khi tiêm tĩnh mạch, tác dụng làm hạ huyết áp rất ít và không ảnh hưởng đối với hô hấp.

— Độc tính của tam thất cao hơn nhân sâm và thấp hơn một số cây thuốc khác trong họ Ngũ gia bì (so sánh qua liều LD 50). Tam thất (Xem tiếp trang 46)

7. Viện Luyện kim.

Về thiết kế, Viện đã thiết kế xong 5 công trình :

- Xưởng gia công đồng phế phẩm.
- Xưởng luyện kim màu.
- Mỏ ăngtimoan, mỏ graphit và cần cầu thép. Cộng 1 500 bản vẽ.

Viện đang thiết kế :

- Mỏ đá C., mỏ thiếc S., xưởng luyện đồng.
- Mở rộng mỏ thiếc T.

Về nghiên cứu khoa học, Viện đã đạt một số kết quả :

— Dùng dầu thông Việt-nam tuyển quặng ăngtimoan đạt hiệu suất tuyển cao ; tỉ lệ thực thu, cả tuyển vét đạt 88 — 90%.

— Nghiên cứu xong lưu trình công nghệ và sơ đồ tuyển hợp lí quặng thiếc T.

— Dùng dầu lửa thô tạo bọt và dùng vôi làm thuốc điều chỉnh trong việc tuyển

graphit B. đạt kết quả tốt, giúp xí nghiệp địa phương đạt hiệu quả kinh tế cao.

— Dùng sữa vôi làm chất keo tụ lắng trong nước để mỡ thiếc dùng nước tuần hoàn lại trong mùa khô.

— Đã nấu luyện thành công từ đồng phế phẩm ra hợp kim đồng chịu nước biển, hợp kim đồng lò xo, đạt yêu cầu của tiêu chuẩn (đã phục vụ tốt, kịp thời cho chiến đấu và sản xuất).

Ngoài ra, Công ty gang thép Thái-nguyên đã nghiên cứu thành công việc gò nấp nồi hơi (đường kính 2 200 mm, tôn dày 16 mm) bằng phương pháp nổ mìn, đạt yêu cầu kĩ thuật.

Trên đây nêu tóm tắt một số kết quả về nghiên cứu và chế tạo thử của ngành cơ khí và luyện kim trong năm 1972, những kết quả bước đầu này đánh dấu một bước trưởng thành của ngành và tạo cơ sở cho việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế, chế thử trong năm 1973.

MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU...

(Tiếp theo trang 33)

dùng dài ngày với liều gấp 10 lần liều tối đa dùng trên lâm sàng cho người (tính theo kilôgam thể trọng), không gây độc hại cho cơ thể sức vật, không gây biến đổi về hình ảnh tổ chức tế bào.

CÁCH DÙNG SÂM TAM THẮT

Có nhiều cách dùng tam thất :

Có thể dùng bên ngoài da: nghiền thành bột, một lượng vừa đủ để đắp vào chỗ đau, chảy máu, thương tích bên ngoài.

Dùng làm thuốc bổ uống: liều lượng thường dùng tương ứng với 1,5 đến 9 g, củ tam thất có thể chế dưới dạng bột, viên sâm, tinh sâm, rượu ngọt và rượu thuốc, có thể sắc thuốc hoặc đem hầm như trà hoặc hầm với thức ăn, hoặc nấu thêm với vị thuốc khác làm tăng tác dụng bổ dưỡng, làm cho cơ thể cường tráng.

Bước đầu ứng dụng trên lâm sàng, chúng tôi thấy tam thất có tác dụng tăng nhanh quá trình hồi phục sức khỏe cho người bệnh suy nhược.

Những điểm nghiên cứu trên cho phép kết luận tam thất có đặc điểm tác dụng bổ giống nhân sâm và cũng có tác dụng khác, không giống.

TIẾP TỤC PHẤN ĐẤU ĐỀ SÂM TAM THẮT ĐƯỢC DÙNG PHỔ BIẾN

Tam thất ngoài tác dụng cầm máu, còn có giá trị bồi bổ cơ thể người, điều đó đã được khẳng định. Sau cuộc chiến đấu gian khổ, anh dũng và thắng lợi của quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đời sống của nhân dân ta sẽ không ngừng được nâng cao. Mọi người đều mong muốn hồi phục sức khỏe, sống lâu, nhu cầu về sâm sẽ tăng lên nhiều. Cần phải tìm trong các loại thuốc bổ và các loại sâm nước ta, trong đó đứng hàng đầu là tam thất, để đáp ứng nhu cầu to lớn của i, được và cho nhân dân dùng thường ngày. Việc trồng loại sâm quý này không phải trong 1 — 2 năm có thể thu hoạch được, tam thất thuộc loại cây trồng lâu năm, phải tích cực phát triển nó. Những vùng có thể trồng được nên chú ý sản xuất và thúc đẩy nghề trồng sâm phát triển nhanh chóng. Trong việc trồng tam thất cần nghiên cứu trước tiên phương pháp phòng trị sâu bệnh, bảo đảm cho cây sinh trưởng khỏe mạnh. Tiếp đó là nghiên cứu dàn che, giống, phân bón, làm cho năng suất, chất lượng không ngừng tăng cao, chi phí về ngày công lao động, dàn che, và giống giảm xuống, giá thành hạ làm cho nhân dân có thể mua dùng được.